TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 250/2022/DS-ST
Ngày: 06-7-2022.
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoa Kiều.

2. Ông Trương Hoàng Hoa.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:* Ông Đỗ Huỳnh Thanh Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 07 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 03 năm 2022 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 05 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Huỳnh Quốc K, sinh năm 1989;

Địa chỉ: ấp HQ, xã HT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1991 (có mặt);

Địa chỉ: phường A, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

Bị đơn: Anh Trần Thành L, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp TT, xã TH, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/02/2022 và quá trình giải quyết vụ án, lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn anh Huỳnh Quốc K và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc P trình bày: Do quen biết nên anh K có cho anh L mượn 02 lần tiền, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 13/7/2021, anh K cho anh L mượn số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn trả là 06 tháng, lãi suất thỏa thuận miệng là 5%/tháng (trả lãi vào thời điểm trả nợ gốc).

- Lần thứ hai: Ngày Ngày 14/10/2021, anh K cho anh L mượn số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn trả là 02 tháng, lãi suất thỏa thuận miệng là 5%/tháng (trả lãi vào thời điểm trả nợ gốc).

Cả hai lần tiền anh L đều có viết biên nhận cho anh K, chữ ký và chữ viết họ tên trong 02 biên nhận là của anh L.

Khi đến hạn trả nợ, anh K có nhiều lần yêu cầu anh L trả nợ nhưng anh L không thực hiện. Từ lúc mượn tiền đến nay anh L vẫn chưa trả lãi và vốn cho anh K. Tổng số tiền anh L nợ anh K là 250.000.000 đồng.

Nay anh K khởi kiện yêu cầu buộc anh Trần Thành L trả cho anh K số tiền đã mượn là 250.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng, cụ thể như sau:

- Đối với số tiền 100.000.000 đồng mượn ngày 13/7/2021, tính lãi từ ngày 13/7/2021 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

- Đối với số tiền 150.000.000 đồng tính từ ngày 14/10/2021 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn anh Trần Thành L: Trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trần Thành L biết để tham gia phiên tòa theo quy định nhưng anh Luân vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu buộc anh L trả số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng cụ thể như sau: Đối với số tiền 100.000.000 đồng mượn ngày 13/7/2021, tính lãi từ ngày 13/7/2021 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử (ngày 08/7/2022), đồng ý làm tròn là 11 tháng; Đối với

số tiền 150.000.000 đồng tính từ ngày 14/10/2021 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử (ngày 08/7/2022), đồng ý làm tròn là 08 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Việc anh K khởi kiện yêu cầu anh L có nghĩa vụ trả số tiền nợ 250.000.000 đồng và tiền lãi là có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh L có nghĩa vụ hoàn trả cho anh K số tiền còn nợ là 250.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn anh Trần Thành L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Thành L là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện anh Huỳnh Quốc K yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo giải quyết buộc anh Trần Thành L phải trả cho anh K số tiền vay là 250.000.000 đồng và tiền lãi. Anh Trần Thành L cư trú tại ấp Trung Thạnh, xã Trung Hòa, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ theo quy định tại Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo và quan hệ pháp luật tranh chấp là "hợp đồng vay tài sản " qui định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[1.3] Về thời hạn, thời hiệu: Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2]. Về pháp luật nội dung:

[2.1] Về số tiền nợ:

[2.1.1] Căn cứ vào lời trình bày và chứng cứ của anh Huỳnh Quốc K thể hiện: anh K có cho anh L vay nhiều lần tiền, cụ thể như sau:

- Ngày 13/7/2021: 100.000.000 đồng

- Ngày 14/10/2021: 150.000.000 đồng.

Tổng số tiền anh K cho anh L vay là 250.000.000 đồng.

Các lần vay tiền anh L đều có làm biên nhận và ký tên.

Căn cứ vào các biên nhận 13/7/2021 và ngày 14/10/2021 do nguyên đơn cung cấp có chữ ký và chữ viết của anh Trần Thành L thể hiện anh L có vay của anh K số tiền là 250.000.000 đồng. Căn cứ theo các biên nhận mượn tiền và theo anh K trình bày thì các lần vay tiền trong thời hạn là từ 02 tháng đến 06 tháng, khi đến hạn trả nợ anh K đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nợ nhưng anh L không thực hiện. Do đó, việc anh L vay tiền của anh K nhưng không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự nên yêu cầu khởi kiện của anh K về việc buộc anh L trả số tiền nợ vay 250.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[2.1.2] Anh Trần Thành L vắng mặt và không đưa ra chứng cứ chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi: Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/02/2022, anh Huỳnh Quốc K yêu cầu anh Trần Thành L trả tiền lãi đối với khoản tiền 250.000.000 đồng đã mượn với lãi suất 0,83%/tháng, cụ thể như sau:

+ Đối với số tiền 100.000.000 đồng mượn ngày 13/7/2021, lãi suất tính từ ngày 13/7/2021 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử (ngày 08/7/2022). Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý làm tròn 11 tháng.

+ Đối với số tiền 250.000.000 đồng mượn ngày 14/10/2021, lãi suất tính từ ngày 14/10/2021 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử. ngày 08/7/2022). Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý làm tròn 08 tháng.

Căn cứ Điều 357, 440, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, việc anh K yêu cầu anh L trả lãi là có căn cứ.

+ Tiền lãi đối với số tiền 100.000.000 đồng mượn ngày 13/7/2021, lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 13/7/2021 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử (ngày 06/7/2022): 100.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 11 tháng = 9.130.000 đồng.

+ Tiền lãi đối với số tiền 150.000.000 đồng mượn ngày 14/10/2021, lãi suất

0,83%/tháng tính từ ngày 14/10/2021 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử (ngày 06/7/2022): 150.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 08 tháng = 9.960.000 đồng.

Tổng số tiền lãi anh L phải trả cho anh K: 19.090.000 đồng.

[2.3] Phía nguyên đơn cho rằng từ lúc vay số tiền 250.000.000 đồng đến nay anh L không trả lãi lần nào. Phía anh L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh L vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Tổng số tiền anh L phải trả cho anh K: 250.000.000 đồng + 19.090.000 đồng = 269.090.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Huỳnh Quốc K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trần Thành L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 229; Điều 238; Điều 244; Điều 264; Điều 267; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh anh Huỳnh Quốc K.

Buộc anh Trần Thành L có nghĩa vụ trả cho anh Huỳnh Quốc K số tiền là 269.090.000 đồng (Hai trăm sáu mươi chín triệu không trăm chín mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì hàng tháng phải trả tiền lãi theo mức lãi suất

quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn lại cho anh Huỳnh Quốc K số tiền 6.624.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng số 0005533 ngày 14/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Anh Trần Thành L phải chịu 13.454.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Anh Huỳnh Quốc K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Thành L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phương Dung